**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**BỘ MÔN:** ĐỊA LÍ

**KHỐI:** 10

**TUẦN:** 05/HKI (Từ ngày 04/10 đến 09/10/2021)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**BÀI 11: KHÍ QUYỂN. SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ**

**TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**NỘI DUNG I:** KHÍ QUYỂN

Học sinh đọc nội dung mục I về khái niệm khí quyển, các khối khí và frông trang 40 – 41/SGK

**NỘI DUNG 2:** SỰ PHÂN BỐ CỦA NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT

Học sinh đọc nội dung II bao gồm:

- Bức xạ và nhiệt độ không khí kết hợp hình 11.2 (Phân phối bức xạ mặt trời) trang 41/SGK

- Sự phân bố nhiệt độ của không khí trên Trái Đất trang 41, 42, 43/SGK

+ Phân bố theo vĩ độ địa lí, kết hợp với bảng 11 (Sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ ở Bắc bán cầu).

+ Phân bố nhiệt độ theo lục địa và đại dương, kết hợp với hình 11.3 (Biên độ nhiệt năm thay đổi theo gần hay xa đại dương).

+ Phân bố nhiệt độ theo địa hình, kết hợp với hình 11.4 (Nhiệt độ thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi).

**II. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

**1. Khí quyển**

***a. Khái niệm***

- Khái niệm: Khí quyển là lớp không khí bao quanh Trái Đất, luôn chịu ảnh hưởng của Vũ Trụ, trước hết là Mặt Trời.

- Khí quyển có vai trò rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật trên Trái Đất, đồng thời là lớp vỏ bảo vệ Trái Đất.

***b. Các khối khí***

- Mỗi bán cầu có 4 khối khí chính: Cực, ôn đới, chí tuyến và xích đạo

+ Khối khí bắc cực, nam cực rất lạnh (A).

+ Khối khí ôn đới lạnh (P).

+ Khối khí chí tuyến (nhiệt đới) rất nóng (T).

+ Khối khí xích đạo nóng ẩm (E).

- Mỗi khối khí chia ra 2 kiểu: Kiểu hải dương ẩm (m), kiểu lục địa khô (c), riêng khối khí xích đạo chỉ có một kiểu là khối khí hải dương Em.

- Các khối khí khác nhau về tính chất, luôn chuyển động và bị biến tính.

***c. Frông***

- Là mặt ngắn cách hai khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí.

- Kí hiệu: F.

- Trên mỗi bán cầu có hai frông:

+ Frông địa cực (FA).

+ Frông ôn đới (FP).

- Dải hội tụ nhiệt đới là mặt tiếp xúc của các khối khí xích đạo bán cầu Bắc và Nam, đây là 2 khối khí có cùng tính chất nóng ẩm.

**2. Sự phân bố của nhiệt độ không khí trên Trái Đất**

***a. Bức xạ và nhiệt độ không khí***

- Bức xạ MT là các dòng năng lượng và vật chất của MT tới TĐ, được mặt đất hấp thụ 47%, khí quyển hấp thụ 19%.

- Nhiệt cung cấp chủ yếu cho không khí ở tầng đối lưu là nhiệt của bề mặt TĐ được MT đốt nóng.

- Góc chiếu của tia bức xạ mặt trời càng lớn lượng nhiệt lớn và nược lại.

***b. Sự phân bố nhiệt độ của không khí trên Trái Đất***

*+ Phân bố theo vĩ độ địa lí*

- Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ xích đạo về 2 cực (từ vĩ độ thấp lên vĩ độ cao) do càng lên vĩ độ cao, góc chiếu của tia bức xạ mặt trời càng nhỏ nên lượng nhiệt nhận được ít.

- Biên độ nhiệt tăng dần từ xích đạo về cực (chênh lệch góc chiếu sáng, thời gian chiếu sáng càng lớn).

*+ Phân bố theo lục địa và đại dương*

- Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.

- Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn, do sự hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.

*+ Phân bố theo địa hình*

- Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao, trung bình cứ lên cao 100m nhiệt độ giảm 0,60C (không khí loãng, bức xạ mặt đất yếu).

- Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ dốc và hướng phơi của sườn núi.

**III. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

*Câu 1:* Dựa vào bảng 11 trang 41/SGK, nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ.

*Câu 2:* Dựa vào hình 11.3/42/SGK, nhận xét và giải thích sự thay đổi của biên độ nhiệt ở các địa điểm nằm trên khoảng vĩ tuyến 520B.

***2. Phần trắc nghiệm***

*Câu 1:* Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho bề mặt Trái Đất là gì?

A. Bức xạ Mặt Trời.

B. Nguồn nhiệt trong lòng đất.

C. Nguồn nhiệt do trao đổi vật chất và năng lượng.

D. Bức xạ nhiệt của bề mặt đất.

*Câu 2:* Khối khí xích đạo có tính chất

A. nóng ẩm. B. khô nóng. C. lạnh, ẩm. D. lạnh, khô.

Câu 3: Khối khí chí tuyến lục địa kí hiệu là

A. Tm. B. Tc. C. Pc. D. Em.

*Câu 4:* Nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất có xu hướng thay đổi như thế nào khi đi từ xích đạo về 2 cực?

A. Tăng dần từ xích đạo về 2 cực.

B. Giảm dần từ xích đạo về 2 cực.

C. Giảm dần từ xích đạo về 2 chí tuyến, tăng dần về 2 cực.

D. Tăng dần từ xích đạo về 2 vòng cực, giảm dần về 2 cực.

*Câu 5:* Mặt ngăn cách giữa 2 khối khí khác nhau về tính chất vật lí được gọi là gì?

A. Khối khí. B. Diện khí.

C. Dải hội tụ nhiệt đới. D. Khí áp.

*Câu 6:* Nhận định nào sau đây đúng về sự thay đổi của biên độ nhiệt năm từ xích đạo về cực?

A. Tăng dần từ xích đạo về cực.

B. Không có sự thay đổi rõ rệt.

C. Giảm dần từ xích đạo về cực.

D. Tăng dần từ xích đạo đến chí tuyến và sau đó giảm dần về cực.

*Câu 7:* Nguyên nhân của sự thay đổi nhiệt độ của bề mặt Trái Đất từ xích đạo về 2 cực là gì?

A. Sự hấp thụ nhiệt khác nhau ở các vĩ độ khác nhau.

B. Sự phân bố xen kẽ của lục địa và đại dương.

C. Bức xạ nhiệt của bề mặt đất giảm dần từ xích đạo về 2 cực.

D. Hình dạng cầu của bề mặt Trái Đất.

*Câu 8:* Nhận định nào sau đây không đúng về sự phân bố của nhiệt độ theo lục địa và đại dương?

A. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.

B. Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn.

C. Càng đi sâu vào trong đất liền, biên độ nhiệt càng giảm.

D. Sự phân bố nhiệt độ theo lục địa và đại dương còn chịu tác động của dòng biển.

*Câu 9:* Địa hình ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ thông qua các yếu tố nào?

A. Độ cao và độ dốc của địa hình.

B. Độ cao của địa hình.

C. Độ dốc địa hình và hướng phơi của sườn núi.

D. Độ cao, độ dốc địa hình và hướng phơi của sườn núi.

*Câu 10:* Nhiệt độ của không khí được cung cấp chủ yếu bởi

A. sự chuyển động của các phân tử khí.

B. bức xạ mặt trời.

C. bức xạ nhiệt của bề mặt đất.

D. áp suất của khí quyển ở bề mặt đất.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ**

Học sinh đọc trước nội dung bài 12 (Sự phân bố khí áp. Một số loại gió chính) trang 44 – 48).

**V. ĐÁP ÁN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

***1. Phần tự luận***

*Câu 1: Dựa vào bảng 11 trang 41/SGK, nhận xét và giải thích về sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt năm theo vĩ độ.*

- Nhiệt độ trung bình năm có sự giảm dần khi đi từ xích đạo về cực => Do góc chiếu của tia bức xạ mặt trời giảm dần từ xích đạo về 2 cực => Nguồn nhiệt nhận được giảm.

- Biên độ nhiệt năm có sự tăng dần khi đi từ xích đạo về cực => Do chênh lệch góc chiếu sáng và chênh lệch thời gian chiếu sáng càng lớn.

*Câu 2: Dựa vào hình 11.3/42/SGK, nhận xét và giải thích sự thay đổi của biên độ nhiệt ở các địa điểm nằm trên khoảng vĩ tuyến 520B.*

- Biên độ nhiệt ở các địa điểm có sự giảm dần khi đi từ đại dương vào trong lục địa theo vĩ tuyến 520B.

- Nguyên nhân: Do sự hấp thụ nhiệt của bề mặt đại dương và lục địa khác nhau, bề mặt đại dương hấp thụ nhiệt kém nên sự chênh lệch nhiệt độ ít ngược lại lục địa hấp thụ nhiệt tốt và sự chênh lệch nhiệt độ giữa các thời điểm trong năm lớn nên biên độ nhiệt lớn đồng thời các khối khí khi di chuyển từ đại dương và đất liền bị biến tính và trở nên khô hơn.

***2. Phần trắc nghiệm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| Đáp án | A | A | B | B | B | A | D | C | D | C |

Lưu ý: Giáo viên hỗ trợ Thầy Trương Công Thái – SĐT: 0969 004 810